

Số: 07 /TB-HĐTD

Quận 4, ngày 19 tháng 01 năm 2023

THÔNG BÁO

Điểm kiểm tra sát hạch của các thí sinh tham dự kỳ tuyển dụng viên chức Quận 4 đợt 2 năm 2022

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 235/QĐ-UBND-NC ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 4 về thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức Quận 4 năm 2022;

Hội đồng tuyển dụng viên chức Quận 4 năm 2022 thông báo điểm kiểm tra sát hạch của các thí sinh tham dự kỳ tuyển dụng viên chức Quận 4 đợt 2 năm 2022 (chi tiết theo danh sách đính kèm) và được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Quận 4 (<http://www.quan4.hochiminhcity.gov.vn>).

Hội đồng tuyển dụng viên chức Quận 4 năm 2022 không thực hiện việc chấm phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn, thực hành.

Hội đồng tuyển dụng viên chức Quận 4 năm 2022 thông báo điểm kiểm tra sát hạch đến các cơ quan có liên quan và các thí sinh dự tuyển được biết.

Nơi nhận:

- TT. UBND Quận 4;
- PNV Quận 4;
- Phòng GD&ĐT Quận 4;
- BQLDADĐTĐTKV;
- Hiệu trưởng các Trường MN, TiH, THCS;
- Cổng thông tin điện tử Quận 4;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG


CHỦ TỊCH UBND QUẬN 4
Lê Văn Chiến



**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ VÒNG 2
KY TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC ĐỢT 2 NĂM 2022**

(đính kèm Thông báo số 07 /HĐTD ngày 19 tháng 01 năm 2023
của Hội đồng tuyển dụng Quận 4)

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm phỏng vấn/ Thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Phượng	27/10/1983	Nữ	Nhân viên Văn thư	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực	94		94	
2	Nguyễn Thị Xuân Nghĩa	01/08/1988	Nữ	Giáo viên mầm non	Mầm non 3	87,5		87,5	
3	Nguyễn Ngọc Hạnh	17/09/1982	Nữ	Giáo viên mầm non	Mầm non 3	35,0		35,0	
4	Phan Đình Xuân Thảo	27/05/1995	Nữ	Giáo viên mầm non	Mầm non 6	85,0		85,0	
5	Phạm Bảo Nhi	23/09/2000	Nữ	Giáo viên mầm non	Mầm non 6	82,5		82,5	
6	Kiều Thị Bình	02/04/1988	Nữ	Giáo viên mầm non	Mầm non 9	Không dự thi		0,0	
7	Võ Thị Minh Tâm	18/10/1988	Nữ	Nhân viên Văn thư	Mầm non 10	Không dự thi		0,0	
8	Võ Thụy Như Thảo	04/05/1999	Nữ	Nhân viên Kế toán	MN Sao Mai 12	85,0		85,0	
9	Phan Vũ Tùng	22/05/1979	Nam	Nhân viên Y tế	MN Sao Mai 12	90,0		90,0	
10	Đoàn Ngọc Ngân Giang	20/06/1989	Nữ	Nhân viên Y tế	MN Sao Mai 12	76,5		76,5	
11	Trần Phạm Quỳnh Như	27/07/2000	Nữ	Giáo viên mầm non	MN Sao Mai 13	90,0		90,0	
12	Võ Thị Ngọc Nhi	24/10/1987	Nữ	Giáo viên mầm non	MN Sao Mai 13	81,0		81,0	
13	Nguyễn Thị Huyền	02/03/1986	Nữ	GV dạy tin học	TH Nguyễn Huệ 1	Không dự thi		0,0	
14	Trần Minh Khuê	09/03/2000	Nữ	GV dạy nhiều môn	TH Nguyễn Huệ 1	Không dự thi		0,0	
15	Năng Xuân Hoàng Nhi	09/11/2000	Nữ	GV dạy nhiều môn	TH Đặng Trần Côn	93,0	5	98,0	
16	Tạ Ngọc Lan	08/12/2000	Nữ	GV dạy nhiều môn	TH Bạch Đặng	80,7		80,7	
17	Văn Thị Lan Hương	26/01/1976	Nữ	Nhân viên Y tế	TH Bạch Đặng	91,7		91,7	

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm phỏng vấn/ Thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
18	Phan Thị Thành Minh	24/10/1990	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	TH Đoàn Thị Điểm	Không dự thi		0,0	
19	Nguyễn Thị Linh	06/10/1999	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	TH Lê Thánh Tôn	Không dự thi		0,0	
20	Phan Thị Thảo Trang	02/10/1983	Nữ	Giáo viên Tiếng Anh	TH Bến Càng	79,7		79,7	
21	Lê Quang Cường	16/12/1971	Nam	Nhân viên Kế toán	TH Đinh Bộ Lĩnh	96,0		96,0	
22	Đỗ Như Ý	30/07/1997	Nữ	GV dạy nhiều môn	TH Đinh Bộ Lĩnh	48,7		48,7	
23	Nguyễn Hoàng Mỹ Anh	09/10/1991	Nữ	GV dạy nhiều môn	TH Đinh Bộ Lĩnh	Không dự thi		0,0	
24	Nguyễn Minh Huyền	28/11/2000	Nữ	GV dạy nhiều môn	TH Nguyễn Trường Tộ	49,0		49,0	
25	Nguyễn Phương Vy	19/01/2000	Nữ	GV dạy nhiều môn	TH Nguyễn Trường Tộ	80,0		80,0	
26	Hồ Thị Mỹ Tiên	20/04/2000	Nữ	GV dạy nhiều môn	TH Nguyễn Trường Tộ	Không dự thi		0,0	
27	Lưu Huệ Mẫn	14/01/1998	Nữ	Nhân viên Kế toán	THCS Chi Lăng	85,5		85,5	
28	Bùi Thị Ánh	03/11/1976	Nữ	GV Ngữ Văn	THCS Chi Lăng	94,5		94,5	
29	Nguyễn Thị Kim Hồng	19/04/1997	Nữ	GV Ngữ Văn	THCS Chi Lăng	49		49,0	
30	Bùi Đình Thư	19/05/2000	Nam	GV Ngữ Văn	THCS Chi Lăng	46		46,0	
31	Nguyễn Thị Ngọc Hà	24/05/1979	Nữ	GV Ngữ Văn	THCS Văn Đồn	47		47,0	
32	Phạm Trần Thanh Bình	02/04/1997	Nữ	GV Ngữ Văn	THCS Tăng Bạt Hồ	79,5		79,5	
33	Võ Tồn Hiếu	31/01/1997	Nam	GV Sử	THCS Tăng Bạt Hồ	44,5	5	49,5	
34	Trần Ngọc Anh Thư	24/08/1998	Nữ	GV Sử	THCS Tăng Bạt Hồ	0		0,0	
35	Nguyễn Ngọc Tài	19/01/1998	Nam	GV Thể dục	THCS Quang Trung	92		92,0	
36	Cao Thị Huỳnh Như	17/03/1998	Nữ	GV Thể dục	THCS Quang Trung	64,5		64,5	
37	Lê Thị Thu Thảo	28/02/1999	Nữ	GV GD&ĐT	THCS Quang Trung	Không dự thi		0,0	
38	Lâm Thúy Vy	19/05/1997	Nữ	GV GD&ĐT	THCS Quang Trung	Không dự thi		0,0	
39	Võ Thị Mỹ Hạnh	07/09/1995	Nữ	GV GD&ĐT	THCS Quang Trung	82,5		82,5	

STT	HỌ VÀ TÊN	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm phỏng vấn/ Thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
40	Lưu Hồng	19/10/1999	Nữ	GV Hóa học	THCS Vân Đồn	50	5	55,0	
41	Hàng Thị Anh Hưng	10/06/1991	Nữ	GV Hóa học	THCS Vân Đồn	Không dự thi		0,0	
42	Nguyễn Văn Quý	23/12/2000	Nam	GV Hóa học	THCS Vân Đồn	95		95,0	
43	Lê Đăng Tân	30/09/2000	Nam	GV Hóa học	THCS Vân Đồn	Không dự thi		0,0	
44	Nguyễn Kỳ Hoàng Long	30/10/1999	Nam	GV Hóa học	THCS Vân Đồn	45		45,0	
45	Vũ Thu Trúc	15/11/2000	Nữ	GV Hóa học	THCS Vân Đồn	85		85,0	
46	Dương Hồng Phượng	17/07/1993	Nữ	GV Hóa học	THCS Vân Đồn	Không dự thi		0,0	
47	Huỳnh Phúc Hòa Thuận	31/08/2000	Nữ	GV Hóa học	THCS Vân Đồn	70		70,0	
48	Bùi Thị Minh Anh	12/04/1998	Nữ	GV Hóa học	THCS Vân Đồn	50	5	55,0	
49	Nguyễn Thị Kim Cúc	12/11/1978	Nữ	GV Toán	THCS Vân Đồn	37,5		37,5	
50	Nguyễn Thị Thanh Nữ	24/09/1989	Nữ	GV Toán	THCS Vân Đồn	Không dự thi		0,0	
51	Phạm Thị Thiên Trúc	14/12/1999	Nữ	GV Toán	THCS Vân Đồn	Không dự thi		0,0	
52	Nguyễn Duy Tùng	20/05/1998	Nam	GV Toán	THCS Vân Đồn	80		80,0	
53	Trần Phương Thảo	05/11/1998	Nữ	GV Toán	THCS Vân Đồn	42,5		42,5	
54	Nguyễn Tất Phú	29/08/1994	Nam	GV Toán	THCS Vân Đồn	45		45,0	
55	Nguyễn Mộng Khang	29/09/1991	Nam	GV Toán	THCS Vân Đồn	Không dự thi		0,0	
56	Nguyễn Thị Thanh Vân	25/11/1974	Nữ	GV dạy nhiều môn	Chuyên biệt 1 tháng 6	90,0		90,0	
57	Nguyễn Đức Trí	24/04/1987	Nam	GV dạy nhiều môn	Chuyên biệt 1 tháng 6	86,3		86,3	
58	Nguyễn Thị Ngọc Loan	03/05/1979	Nữ	GV dạy nhiều môn	Chuyên biệt 1 tháng 6	Không dự thi		0,0	
59	Trần Thị Mai Anh	05/12/1969	Nữ	Nhân viên Kế toán	Chuyên biệt 1 tháng 6	93,3	5	98,3	
60	Nguyễn Phan Minh Nguyệt	09/08/1972	Nữ	Nhân viên Văn thư	Chuyên biệt 1 tháng 6	94,3		94,3	
61	Nguyễn Linh Tâm	22/11/1996	Nam	Nhân viên Văn thư	Chuyên biệt 1 tháng 6	Không dự thi		0,0	